ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

PHAN THỊ HỒNG THẮNG

ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY
(Trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk)

***Chuyên ngành*: Luật hình sự và tố tụng hình sự**
***Mã số*: 60 38 01 40**

TĨM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

Công trình được hoàn thành tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: **TS. NGUYỄN KHẮC HẢI**

***Phản biện 1*: .....**

***Phản biện 2*: .....**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.
Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bìa
Lời cam đoan
Mục lục
Danh mục các bảng, biểu đồ
MỞ ĐẦU 1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY 10
1.1. KHÁI NIỆM, PHÂN LOẠI VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY 10
1.1.1. Khái niệm định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy 10
1.1.2. Phân loại các trường hợp định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy 16
1.1.3. Ý nghĩa của việc định tội danh đối với tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 23
1.2. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY 28
1.2.1. Cơ sở pháp lý của định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy 29
1.2.2. Cơ sở khoa học của định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy 36
1.3. CÁC GIAI ĐOẠN ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY 42
1.3.1. Thu thập, kiểm tra, đánh giá toàn diện chứng cứ chứng minh sự thật của vụ án tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy 44
1.3.2. So sánh, đối chiếu các tình tiết của vụ án đã được làm rõ với quy định của Điều 194 Bộ luật hình sự để xác định sự tương đồng 46
1.3.3. Đưa ra kết luận về tội danh người đã thực hiện hành vi quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự 47
Chương 2: THỰC TRẠNG ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK 49
2.1. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TỈNH ĐẮK LẮK CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY 49

2.1.1. Khái quát tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, dân cư tỉnh Đắk Lắk 49
2.1.2. Tình hình công tác thụ lý, giải quyết án hình sự và tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk 51
2.2. THỰC TIỄN ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK 55
2.2.1. Định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong trường hợp tội phạm hoàn thành 55
2.2.2. Định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong các trường hợp đặc biệt 62
2.2.3. Một số tồn tại, hạn chế và các nguyên nhân cơ bản 68
Chương 3: **NHỮNG YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY** 78
3.1. NHỮNG YÊU CẦU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY 78
3.1.1. Yêu cầu về chính trị, xã hội 78
3.1.2. Yêu cầu về lý luận và thực tiễn 81
3.1.3. Yêu cầu về lập pháp hình sự 82
3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CỦA VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY 83
3.2.1. Hoàn thiện Bộ luật hình sự Việt Nam 85
3.2.2. Ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành 92
3.3. NHỮNG GIẢI PHÁP KHÁC NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY 98
3.3.1. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và làm tốt công tác tổ chức, cán bộ tư pháp, đặc biệt là đội ngũ Thẩm phán 98
3.3.2. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, xử lý nghiêm minh khi xét xử và trong việc áp dụng đúng các tình tiết liên quan đến việc định tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự 102
3.3.3. Nâng cao chất lượng phối hợp giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án 104
KẾT LUẬN 106
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 109

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Khoản 1 Điều 31 Hiến pháp Việt Nam năm 2013 quy định: "*1. Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật*...". Như vậy, điều đó có nghĩa chừng nào chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì người bị buộc tội vẫn được coi là người chưa có tội. Một người tư cách từ "*người phạm tội*" trở thành "*người có tội*" nhất định phải có một bản án kết tội đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án và được chứng minh theo trình tự luật định. Phán quyết của Tòa án mang tính tuyệt đối vì xét xử là hoạt động của Tòa án nhằm đưa ra phán quyết cuối cùng mà quyết định này liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các lĩnh vực quan hệ xã hội quan trọng nhất như tự do, danh dự, tài sản, nhân thân, thậm chí cả tính mạng con người.

Thực tiễn xét xử các vụ án hình sự cho thấy, hiện nay, các cơ quan tiến hành tố tụng còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Trong những năm qua, tình hình tội phạm về ma túy có sự thay đổi cả về số lượng và tính chất các vụ án, số đối tượng và số lượng ma túy, diễn biến phức tạp, gây thiệt hại nghiêm trọng đến an ninh, trật tự chung của xã hội cũng như sức khỏe của cộng đồng, với nhiều thủ đoạn tinh vi từ chủ thể thực hiện tội phạm.

Quá trình giải quyết vụ án một cách công minh, có căn cứ và đúng pháp luật, đồng thời bảo vệ một cách vững chắc các quyền và tự do của công dân bằng pháp luật hình sự là một trong những nguyên tắc trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay. Ý thức được tầm quan trọng đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không ngừng đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, phấn đấu không để xảy ra việc kết án oan người không có tội và bỏ lọt tội phạm, hạn chế tới mức thấp nhất các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán, đảm bảo các quyết định của Tòa án đúng pháp luật, đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu, có sức thuyết phục cao và có tính khả thi. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít trường hợp áp dụng không đúng, chưa xem xét đầy đủ tính chất, mức độ phạm tội nên dẫn đến việc định tội danh thiếu chính xác, việc hủy án, sửa án vẫn còn tồn tại ở tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

Với lý do nêu trên, chúng tôi chọn đề tài: ***"Định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk)***".

2. Tình hình nghiên cứu

Định tội danh đúng có ý nghĩa rất to lớn về mặt chính trị - xã hội, đạo đức và pháp luật, có vai trò quan trọng để bảo đảm phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt, xử lý đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, làm rõ ranh

giới giữa tội phạm và những trường hợp không phải là tội phạm. Tuy nhiên, ngoài một số công trình do các nhà khoa học Liên bang Nga biên soạn mà trong cuốn sách "*Định tội danh (Lý luận, Lời giải mẫu và 500 bài tập thực hành)*", Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011 của GS.TSKH. Lê Văn Cảm và PGS.TS. Trịnh Quốc Toản đã dẫn ra trong Danh mục tài liệu tham khảo bao gồm: 1) Kuđriavtxev V.N, *Lý luận chung về định tội danh*, Nxb. Sách pháp lý. Maxcơva, 1972 (tiếng Nga); 2) Kuđrinôv B.A, *Những cơ sở khoa học của định tội danh*, Nxb. Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Maxcơva, 1984 (tiếng Nga); 3) Gaukhman L.Đ, *Định tội danh: Pháp luật, lý luận, thực tiễn*, Trung tâm Thông tin Pháp lý xuất bản, Maxcơva, 2001 (tiếng Nga) cho thấy đó là những nghiên cứu lý luận chung về định tội danh mà không có công trình nào định tội danh đối với một nhóm tội phạm cụ thể. Còn trong nước, người viết chia thành các nhóm vấn đề sau:

* *Nhóm thứ nhất - Hệ thống các giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo* liên quan đến vấn đề định tội danh và tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, có thể kể đến các công trình sau: 1) GS.TSKH. Lê Văn Cảm, *Một số vấn đề lý luận chung về định tội danh*, Chương I - Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm), Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, tái bản năm 2003 và 2007; 2) GS.TSKH. Lê Văn Cảm, *Một số vấn đề lý luận chung về định tội danh*, Phần 2, Các nghiên cứu chuyên khảo về Phần chung luật hình sự, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2000; 3) PGS.TS. Trịnh Quốc Toản, *Một số vấn đề lý luận về định tội danh và hướng dẫn giải bài tập về định tội danh*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999; 4) GS.TS. Võ Khánh Vinh, *Giáo trình Lý luận chung về Định tội danh*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1999, tái bản năm 2010; 5) ThS. Đoàn Tấn Minh, *Phương pháp định tội danh và hướng dẫn định tội danh đối với các tội phạm trong Bộ luật hình sự hiện hành*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2010; 6) PGS. TS. Lê Văn Đệ, *Định tội danh và quyết định hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2005; v.v...

* *Nhóm thứ hai - Hệ thống các luận văn, luận án tiến sĩ luật học*, nói chung, chỉ có một số công trình đề cập riêng rẽ đến vấn đề định tội danh hoặc về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy như: 3) Nguyễn Thanh Dung, *Định tội danh đối với các tội phạm về ma túy*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012; v.v...

* *Nhóm thứ ba - Hệ thống các bài viết, đề tài khoa học*, hiện nay, trên Tạp chí Tòa án nhân dân và một số tạp chí khác cũng đăng nhưng chỉ mang tính chất đơn lẻ và phân tích các dấu hiệu pháp lý giữa các tội phạm, cũng như định tội danh đối với từng vụ án cụ thể, như: 1) Phan Anh Tuấn, *Định tội danh trong trường hợp một hành vi thỏa mãn dấu hiệu của nhiều cấu thành tội phạm*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 2/2001; 2) Nguyễn Thị Hợp, *Pháp luật về xác định tội danh và thực tiễn áp dụng*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 15/2011; Ngoài ra, đáng chú ý là chuỗi năm bài viết về "*Định tội danh - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*" của GS.TSKH. Lê Cảm, Tạp chí Tòa án nhân dân các số 3, 4, 5, 8 và 11/1999.

Như vậy, những bài nghiên cứu hoặc một số công trình sách báo đã nêu mới chỉ khái quát được một số vấn đề lý luận liên quan đến hoạt động định tội danh và thực tiễn định tội danh; phân tích, đánh giá, nhận định một số nhận định liên quan đến yếu tố định tội danh, đồng thời phân biệt với một số tội phạm trong Bộ luật hình sự năm 1999 hoặc nghiên cứu các dấu hiệu pháp lý hình sự, trách nhiệm hình sự đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy; v.v… Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu về *vấn đề định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy và trên một địa bàn cụ thể là địa bàn tỉnh Đắk Lắk*.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của việc nghiên cứu đề tài này là phân tích khoa học để làm sáng tỏ các vấn đề lý luận và thực tiễn về định tội danh nói chung và định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nói riêng, cũng như đánh giá thực tiễn áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, từ đó đưa ra đề xuất yêu cầu và những giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn Đắk Lắk nói riêng, cả nước nói chung.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Từ mục đích nghiên cứu nêu trên, luận văn đặt ra những nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể như sau:

1) Xây dựng khái niệm định tội danh và định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy;

2) Phân loại và nêu ý nghĩa của việc định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy;

3) Phân tích cơ sở pháp lý và cơ sở khoa học của việc định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy; cũng như các giai đoạn định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy;

4) Đánh giá, phân tích thực trạng định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, từ đó chỉ ra những tồn tại, hạn chế và một số nguyên nhân cơ bản;

5) Luận chứng và đề xuất yêu cầu và những giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn Đắk Lắk nói riêng, cả nước nói chung.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn đúng như tên gọi của nó - *Định tội*

danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk).

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn về định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy theo luật hình sự Việt Nam (như: khái niệm, phân loại, cơ sở pháp lý và cơ sở khoa học, các giai đoạn của việc định tội danh đối với tội phạm này), đánh giá thực tiễn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 05 năm (2010 - 2014), trên cơ sở đó, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và một số nguyên nhân cơ bản, từ đó luận chứng và đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc định tội danh đối với tội phạm này trên địa bàn Đắk Lắk nói riêng, cả nước nói chung.

5. Cơ sở lý luận và các phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Đề tài được nghiên cứu trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, định hướng của Đảng về chính sách hình sự; quan điểm, đường lối xử lý đối với các tội phạm ma túy nói chung và tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nói riêng.

5.2. Các phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp đặc thù của khoa học luật hình sự như: phương pháp thống kê, phân tích và tổng hợp số liệu dựa trên những bản án, quyết định, số liệu thống kê, báo cáo tổng kết của các cấp Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để phân tích các tri thức khoa học luật hình sự và luận chứng các vấn đề tương ứng được nghiên cứu.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Trong công cuộc cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của dân, do dân và vì dân hiện nay, việc nghiên cứu để làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về định tội danh nói chung và định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nói riêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk góp phần bổ sung vào kho tàng lý luận về định tội danh trong pháp luật hình sự Việt Nam nói chung, lý luận về định tội danh đối với một tội phạm cụ thể - tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nói riêng, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo vệ quyền con người, bảo đảm an ninh, an toàn và trật tự xã hội.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn là tài liệu tham khảo cho các cơ quan tiến hành tố tụng đặc biệt là Tòa án trong việc định tội danh giải quyết vụ án hình sự được khách quan, công bằng và có căn cứ pháp luật.

Ngoài ra, luận văn còn cơ sở để đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam liên quan đến định tội danh nói chung và định tội danh đối

với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nói riêng tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, qua đó, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, việc bảo vệ các quyền và tự do của con người nói riêng, cũng như phòng, chống oan, sai và vi phạm pháp luật trong thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự.

Đặc biệt, luận văn còn là tài liệu tham khảo cho các sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành Luật hình sự và Tội phạm học tại các cơ sở đào tạo luật trên cả nước.

7. Những điểm mới về mặt khoa học của luận văn

Đề tài phân tích dựa trên những bản án, quyết định, báo cáo công tác ngành Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk - đó là những số liệu thực tế góp phần làm rõ hơn về thực trạng về định tội danh trên địa bàn đã nêu. Do đó, những điểm mới cơ bản của luận văn như sau:

1) Xây dựng khái niệm định tội danh và định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy;

2) Phân loại và nêu ý nghĩa của việc định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy;

3) Phân tích cơ sở pháp lý và cơ sở khoa học của việc định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy; cũng như các giai đoạn định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy;

4) Đánh giá, phân tích thực trạng định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, từ đó chỉ ra những tồn tại, hạn chế và một số nguyên nhân cơ bản;

5) Luận chứng và đề xuất yêu cầu và những giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói riêng, cả nước nói chung.

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm ba chương với tên gọi như sau:

Chương 1: Những vấn đề chung về định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

Chương 2: Thực trạng định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chương 3: Những yêu cầu và giải pháp nâng cao chất lượng định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

Chương 1
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY

1.1. KHÁI NIỆM, PHÂN LOẠI VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY

1.1.1. Khái niệm định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

Nghiên cứu về định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, trước hết cần làm rõ một số nội dung về mặt lý luận mà trước hết là khái niệm định tội danh.

GS. TSKH. Lê Văn Cảm quan niệm định tội danh là quá trình áp dụng pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự:

> Dưới góc độ khoa học, định tội danh có thể được hiểu là quá trình nhận thức lý luận có tính logic, là dạng của hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự cũng như pháp luật tố tụng hình sự và được tiến hành trên cơ sở các chứng cứ tài liệu thu thập được tiến hành trên cơ sở các chứng cứ các tài liệu thu thập được và các tình tiết thực tế của vụ án hình sự để xác định sự phù hợp giữa các dấu hiệu của hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm tương ứng do luật hình sự quy định nhằm đạt được sự thật khách quan, tức là đưa ra sự đánh giá chính xác tội phạm về mặt pháp lý hình sự, làm tiền đề cho việc cá thể hóa và phân hóa trách nhiệm hình sự một cách công minh, có căn cứ và đúng pháp luật.

Còn GS. TS. Võ Khánh Vinh thì định tội danh chỉ là hoạt động áp dụng pháp luật hình sự:

> Định tội danh là một dạng hoạt động nhận thức, hoạt động áp dụng pháp luật hình sự nhằm đi tới chân lý khách quan trên cơ sở xác định đúng đắn, đầy đủ các tình tiết cụ thể của hành vi phạm tội được thực hiện, nhận thức đúng nội dung quy phạm pháp luật hình sự quy định cấu thành tội phạm tương ứng và mối liên hệ tương đồng giữa các dấu hiệu của cấu thành tội phạm với các tình tiết cụ thể của hành vi phạm tội bằng các phương pháp và thông qua các giai đoạn nhất định.

PGS.TS. Lê Văn Đệ quan niệm tương tự: "*Định tội danh là việc xác định và ghi nhận về mặt pháp lý sự phù hợp chính xác giữa các dấu hiệu của hành vi phạm tội cụ thể đã được thực hiện với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm được pháp luật hình sự quy định*".

Trong khi đó, PGS. TS. Dương Tuyết Miên định nghĩa bao gồm cả các chủ thể định tội danh và nêu:

Định tội danh là hoạt động thực tiễn của các cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án) và một số cơ quan khác có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để xác định một người có phạm tội hay không, nếu phạm tội thì đó là tội gì, theo điều luật nào của Bộ luật hình sự hay nói cách khác đây là quá trình xác định tên tội cho hành vi nguy hiểm đã thực hiện; v.v...

Như vậy, mặc dù được diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, nhưng về cơ bản các nhà khoa học đều thống nhất ở một số khía cạnh dưới đây:

Một là, định tội danh là hoạt động nhận thức có tính logic của con người đối về việc có sự phù hợp hay không phù hợp giữa hành vi nguy hiểm cho xã hội, có lỗi xảy ra ngoài thực tiễn khách quan với quy định của pháp luật hình sự về một tội phạm cụ thể;

Hai là, định tội danh là hoạt động áp dụng pháp luật hình sự, nếu được thực hiện bởi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và người có thẩm quyền trong các cơ quan đó trên cơ sở quy định của pháp luật. Cũng có tác giả cho rằng bao gồm cả hoạt động áp dụng pháp luật tố tụng hình sự nếu hiểu định tội danh theo nghĩa rộng;

Ba là, định tội danh là cơ sở cho việc quyết định hình phạt và giải quyết các vấn đề khác có liên quan đến trách nhiệm hình sự của người phạm tội (trong trường hợp định tội danh chính thức).

Do đó, dưới góc độ khoa học luật hình sự, theo người viết khái niệm đang nghiên cứu được định nghĩa như sau:

Định tội danh là hoạt động thực tiễn của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và người có thẩm quyền trên cơ sở các quy định của pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự để xác định, so sánh và ghi nhận về mặt pháp lý sự phù hợp chính xác giữa các dấu hiệu của hành vi phạm tội cụ thể trong thực tế đã được thực hiện với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm của điều luật tương ứng trong Phần các tội phạm Bộ luật hình sự quy định, cũng như các quy định khác trong Bộ luật hình sự có liên quan, qua đó làm tiền đề phân tích, đánh giá và ra quyết định về trách nhiệm hình sự cũng như hình phạt của người phạm tội.

Do đó, từ cơ sở lý luận về định tội danh nêu trên, kết hợp với quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, theo chúng tôi có thể đưa ra khái niệm đang nghiên cứu như sau:

Định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là hoạt động thực tiễn của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và người có thẩm quyền trên cơ sở các quy định của pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự để xác định, so sánh và ghi nhận về mặt pháp lý sự phù hợp chính xác giữa các dấu hiệu của hành vi phạm tội cụ thể trong thực tế đã được thực hiện với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm của Điều 194 và các quy

định khác có liên quan trong Bộ luật hình sự, qua đó làm tiền đề phân tích, đánh giá và ra quyết định về trách nhiệm hình sự cũng như hình phạt của người phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy..

Từ khái niệm định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy phản ánh các đặc điểm cơ bản sau đây:

** Định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là định tội danh đối với một loại tội phạm cụ thể - tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*

** Định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là hoạt động áp dụng pháp luật, nếu chủ thể định tội danh là các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và người có thẩm quyền*

** Định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy liên quan đến vấn đề chứng cứ đã được thu thập, kiểm tra, đánh giá*

1.1.2. Phân loại các trường hợp định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

** Hình thức định tội danh chính thức đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*

- Định tội danh chính thức đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là hoạt động mang tính tổ chức - quyền lực Nhà nước. Chủ thể tiến hành hình thức định tội danh này được Nhà nước quy định rõ trong Bộ luật tố tụng hình sự.

- Định tội danh chính thức đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy được tiến hành trong tất cả các giai đoạn tố tụng, từ khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử (gồm cả xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm và tái thẩm).

- Hậu quả của hình thức định tội danh chính thức đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là việc xác định trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội này.

** Hình thức định tội danh không chính thức đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*

1.1.3. Ý nghĩa của việc định tội danh đối với tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

** Ý nghĩa về phương diện chính trị - xã hội*

Định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, nếu được tiến hành bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền và người có thẩm quyền trong các cơ quan đó là hoạt động thực hiện quyền lực nhà nước. Trong xã hội có giai cấp, Nhà nước là tổ chức chính trị đặc biệt, là công cụ của giai cấp thống trị có chức năng duy trì trật tự, ổn định xã hội và quyền lợi của giai cấp thống trị.

- Ngoài ra, định tội danh đúng còn góp phần củng cố lòng tin của người dân vào công lý và sự chí công, vô tư của các cơ quan bảo vệ pháp luật; củng cố lòng tin của các nhà đầu tư nước ngoài về tính minh bạch và đúng đắn của pháp luật Việt Nam.

** Ý nghĩa về phương diện pháp lý*

Về mặt pháp lý, có thể khẳng định rằng định tội danh đúng là tiền đề và cơ sở để áp dụng một loạt các quy định của pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự.

Tóm lại, định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là hoạt động nhận thức mang tính logic, thể hiện sự đánh giá của chủ thể định tội danh về sự phù hợp hay không phù hợp giữa hành vi chiếm đoạt tài sản xảy ra trong thực tế với cấu thành tội phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

1.2. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY

Định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, dù là chính thức hay không chính thức cũng đều phải dựa trên những cơ sở nhất định. Do định tội danh là sự đánh giá về mặt pháp lý nên nó có cơ sở pháp lý. Mặt khác, định tội danh lại là hoạt động nhất thức mang tính logic nên nó đồng thời cũng có cơ sở khoa học. Như vậy, có hai cơ sở - cơ sở pháp lý và cơ sở khoa học của định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

1.2.1. Cơ sở pháp lý của định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

Cơ sở pháp lý của định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là toàn bộ các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến vấn đề định tội danh đối với tội phạm này. Theo quan điểm của các nhà khoa học pháp lý hình sự Việt Nam hiện nay, có thể có hai cách tiếp cận đối với vấn đề cơ sở pháp lý của định tội danh: một cách tiếp cận theo nghĩa hẹp và cách tiếp cận kia theo nghĩa rộng.

** Cơ sở pháp lý về nội dung của định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*

Cơ sở pháp lý về nội dung của định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là các văn bản pháp luật trong lĩnh vực luật hình sự, mà trước hết và chủ yếu là Bộ luật hình sự.

** Cơ sở pháp lý về hình thức của định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*

Cơ sở pháp lý về hình thức được hiểu là các băn bản pháp luật quy định về thủ tục tố tụng làm cơ sở cho việc định tội danh và giải quyết vụ án hình sự.

1.2.2. Cơ sở khoa học của định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

Theo quy định của khoản 1 Điều 8 Bộ luật hình sự thì: tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm hại các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy luôn tồn tại và diễn ra ngoài thế giới khách quan.

Như vậy, có thể khẳng định cấu thành tội phạm của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là cơ sở lý luận để định tội danh đối với loại tội phạm này. Các dấu hiệu cấu thành tội phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy được ghi nhận trong cả Phần chung và Phần các tội phạm Bộ luật hình sự. Qua nghiên cứu quy định của Bộ luật hình sự, có thể rút ra các dấu hiệu cấu thành của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy như sau:

** Khách thể của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*

** Mặt khách quan của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*

** Mặt chủ quan của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*

** Chủ thể của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*

1.3. CÁC GIAI ĐOẠN ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY

Định tội danh là tập hợp các hoạt động tuân theo quy luật của quá trình nhận thức thế giới khách quan mang tính logic liên quan đến việc đối chiếu, so sánh, tìm kiếm sự phù hợp giữa những gì xảy ra ngoài thực tiễn khách quan và mô hình của nó được phản ánh trong luật. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin về quy luật của nhận thức của con người cho rằng: để nắm được chân lý, chủ thể nhận thức phải đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn. Đây là một quá trình, trải qua nhiều giai đoạn cụ thể khác nhau.

Kế thừa các quan điểm nêu trên, trên cơ sở kết hợp lý luận nhận thức của chủ nghĩa Mác - Lê nin và lý luận về hoạt động áp dụng pháp luật, có thể rút ra các giai đoạn cụ thể của quá trình định tội danh như sau:

1.3.1. Thu thập, kiểm tra, đánh giá toàn diện chứng cứ chứng minh sự thật của vụ án tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

Trong giai đoạn này, có hai nhiệm vụ cụ thể mà chủ thể định tội danh phải làm:

Một là, làm rõ sự thật của vụ án thông qua các chứng cứ đã được thu thập, củng cố và kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Trong thực tế, nhiệm vụ này chỉ đặt ra đối với hoạt động định tội danh chính thức với chủ thể định tội danh là Cơ quan Điều tra, Điều tra viên trực tiếp thụ lý điều tra vụ án, Phó Thủ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan Điều tra. Đối với các cơ quan tiến hành tố tụng khác, nhiệm vụ trực tiếp của họ là kiểm tra lại chứng cứ đã thu thập được để xác định xem toàn bộ sự thật vụ án đã được làm rõ hay chưa. Nếu là định tội danh không chính thức đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, sự thật vụ án mặc nhiên được coi là đã được làm rõ. Các tình tiết của vụ án được coi là đúng nên không đặt vấn đề phải thu thập, củng cố, kiểm tra chứng cứ nữa.

Hai là, trên cơ sở các tình tiết vụ án đã được làm rõ, phải phân tích một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ các tình tiết đó để xác định những tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án cũng như đối với định tội danh.

1.3.2. So sánh, đối chiếu các tình tiết của vụ án đã được làm rõ với quy định của Điều 194 Bộ luật hình sự để xác định sự tương đồng

Một là, phải đối chiếu các từng tình tiết của vụ án xảy ra với các dấu hiệu cầu thành tội phạm tương ứng của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Sau đó, phải đối chiếu, so sánh tổng thể tất cả các tình tiết của vụ án với tổng thể các dấu hiệu cấu thành tội phạm của tội phạm nêu trên.

Hai là, phải phát hiện, tìm ra sự đồng nhất giữa các tình tiết điển hình của vụ án với các dấu hiệu pháp lý mà Bộ luật hình sự mô tả trong Điều 194. Trường hợp có căn cứ khẳng định không có sự đồng nhất thì phải kiểm tra lại. Sau khi xác định chắc nhắn không có sự đồng nhất với cấu thành tội phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì có thể chuyển sang kiểm tra các quy phạm pháp luật hình sự khác để kết luận có hay không có tội phạm xảy ra, nếu có tội phạm xảy ra không thuộc trường hợp tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì cấu thành tội phạm nào khác.

1.3.3. Đưa ra kết luận về tội danh người đã thực hiện hành vi quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự

Đây là giai đoạn đưa ra kết luận về việc đối tượng vụ án đã thực hiện tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Trong trường hợp định tội danh chính thức, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng ra các quyết định tố tụng cần thiết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội về tội phạm nêu trên.

Đối với định tội danh không chính thức, quá trình định tội danh có thể được xem là đã kết thúc. Chủ thể định tội danh thể hiện quan điểm của mình

trong các bài báo, bài viết, công trình khoa học hoặc các hình thức khác theo sự lựa chọn của họ.

Đối với định tội danh chính thức, chủ thể định tội danh phải thể hiện sự đánh giá pháp lý của mình trong các quyết định và văn bản tố tụng và tiếp tục nghĩa vụ chứng minh về kết luận của mình theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Tóm lại, có thể nói rằng, việc phân chia các giai đoạn định tội danh nêu trên chỉ có tính chất tương đối. Nhiều khi các chủ thể định tội danh có sự gộp giai đoạn này vào giai đoạn khác. Cũng có trường hợp việc định tội danh lại phải quay lại bắt đầu từ đầu để kiểm tra lại tính đúng đắn của kết quả định tội danh hoặc để định tội danh được đúng đắn, phù hợp với chân lý khách quan và quy định của pháp luật nếu như chủ thể định tội danh có những sai lầm nào đó trong quá trình định tội danh.

Chương 2
THỰC TRẠNG ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

2.1. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TỈNH ĐẮK LẮK CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY

2.1.1. Khái quát tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, dân cư tỉnh Đắk Lắk

Đắk Lắk là một trong 5 tỉnh thuộc vùng Tây Nguyên, nằm ở trung tâm của vùng. Phía Bắc giáp với tỉnh Gia Lai, phía Nam giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Tây Nam giáp tỉnh Đắk Nông, phía Đông giáp tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa, phía Tây giáp với Vương quốc Campuchia. Địa giới Đắk Lắk được chia làm 15 đơn vị hành chính, bao gồm: thành phố Buôn Ma Thuột - trung tâm tỉnh lỵ, thị xã Buôn Hồ và 13 huyện là Ea H'leo, Ea Sup, Ea Kar, M'Đrắk, Lắk, Cư Kuin, Cư M'gar, Buôn Đôn, Krông Năng, Krông Pắk, Krông Ana, Krông Buk, Krông Bông. Tổng số xã, phường, thị trấn là 184 với 2.207 thôn, buôn, tổ dân phố.

Dân số tỉnh phân bố không đều trên địa bàn các huyện, tập trung chủ yếu ở thành phố Buôn Ma Thuột, thị trấn, huyện lỵ, ven các trục Quốc lộ 14, 26, 27 chạy qua như Krông Búk, Krông Pắk, Ea Kar, Cư Kuin. Trên địa bàn tỉnh, ngoài các dân tộc thiểu số tại chỗ còn có số đông khác dân di cư từ các tỉnh phía Bắc và miền Trung đến Đắk Lắk sinh cơ lập nghiệp. Trong những năm gần đây, dân số của Đắk Lắk có biến động do tăng cơ học, chủ yếu là di dân tự do, điều này đã gây nên sức ép lớn cho tỉnh về giải quyết đất ở, đất sản xuất và các vấn đề đời sống xã hội, an ninh trật tự và môi trường sinh thái. Tỉnh Đắk Lắk có 15 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 01 thành phố, 01 thị xã và 13 huyện như sau:

Bảng 2.1. Các đơn vị hành chính của tỉnh Đắk Lắk

STT	*Tên đơn vị hành chính*	*Diện tích (km2)*	*Dân số (người)*	*Năm thành lập*
1	Thành phố Buôn Ma Thuột	377,18	339.879	05/06/1930
2	Thị xã Buôn Hồ	282,52	99.949	23/12/2008
3	Huyện Ea Sup	1.765,63	62.497	30/08/1977
4	Huyện Krông Năng	614,79	121.410	09/11/1987
5	Huyện Krông Buk	357,82	59.892	1976
6	Huyện Buôn Đôn	1.410,40	62.300	07/10/1995
7	Huyện Cư M'gar	824,43	168.084	23/01/1984
8	Huyện Ea Kar	1.037,47	146.810	13/09/1986
9	Huyện M'Đrắk	1.336,28	69.014	30/08/1977
10	Huyện Krông Pắk	625,81	203.113	1976
11	Huyện Krông Bông	1257,49	90.126	19/09/1981
12	Huyện Krông Ana	356,09	84.043	19/09/1981
13	Huyện Lắk	1256,04	62.572	1976
14	Huyện Cư Kuin	288,30	101.854	27/08/2007
15	Huyện Ea H'leo	1.335,12	125.123	03/04/1980

(Nguồn: Http://daklak.gov.vn)

Năm 2013 - 2014, công tác quốc phòng được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc ở tất cả các cấp, các ngành.

2.1.2. Tình hình công tác thụ lý, giải quyết án hình sự và tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

So sánh tình hình công tác xét xử nói chung và tình hình xét xử loại tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nói riêng trong giai đoạn 05 năm (2010 - 2014) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được thể hiện qua bảng số liệu sau đây:

Bảng 2.2. Tình hình xét xử chung và tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 05 năm (2010 - 2014)

Năm	*Tội phạm*	*Thụ lý*		*Giải quyết*		*Còn lại*	
		Số vụ án	*Số bị cáo*	*Số vụ án*	*Số bị cáo*	*Số vụ án*	*Số bị cáo*
2010	Số vụ án và số bị cáo	1.755	3.131	1.726	3.058	29	73
	Sơ thẩm (Điều 194)	76	110	71	105	5	5
	Phúc thẩm (Điều 194)						
	Tổng số: Điều 194						

2011	Số vụ án và số bị cáo	1.883	3.368	1.841	3.245	42	123
	Sơ thẩm (Điều 194)	67	94	67	94	0	0
	Phúc thẩm (Điều 194)	9	9	2	2	7	7
	Tổng số: Điều 194	76	103	69	96	7	7
2012	Số vụ án và số bị cáo	2.160	4.098	2.125	4.017	35	81
	Sơ thẩm (Điều 194)	142	184	132	170	3	5
	Phúc thẩm (Điều 194)	23	28	28	32	2	3
	Tổng số: Điều 194	165	212	160	202	5	8
2013	Số vụ án và số bị cáo	2.101	4.053	2.068	3.959	33	94
	Sơ thẩm (Điều 194)	170	207	166	203	0	0
	Phúc thẩm (Điều 194)	30	32	28	31	4	4
	Tổng số: Điều 194	200	239	194	234	4	4
2014	Số vụ án và số bị cáo	2.124	4.154	2.100	4.097	24	57
	Sơ thẩm (Điều 194)	158	184	155	180	2	3
	Phúc thẩm (Điều 194)	30	31	31	32	3	3
	Tổng số: Điều 194	188	215	186	212	5	6
Tổng	Số vụ án và số bị cáo	10.023	18.804	9.860	18.376	163	428
	Sơ thẩm (Điều 194)	613	779	591	752	10	13
	Phúc thẩm (Điều 194)	92	100	89	97	16	17
	Tổng số: Điều 194	629	769	609	744	21	25

(Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2010-2014)

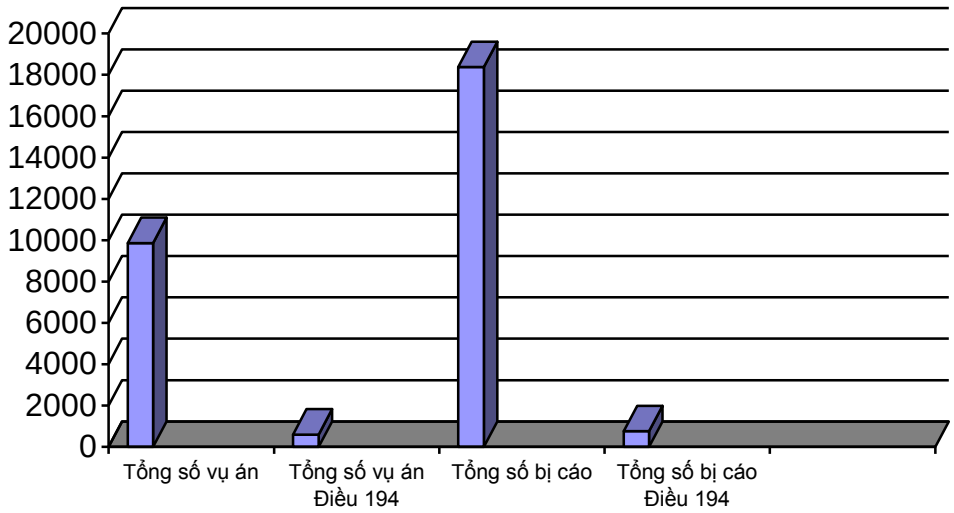

Biểu đồ 2.1. Tình hình xét xử chung và tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 05 năm (2010 - 2014)

(Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2010-2014)

Số liệu của Công an tỉnh Đắk Lắk về án ma túy:

- Năm 2010: phát hiện, bắt giữ 60 vụ, 95 đối tượng; đã khởi tố 58 vụ, 81 đối tượng; xử lý hành chính 1 vụ, 13 đối tượng; tiếp tục điều tra 1 vụ, 1 đối tượng.

- Năm 2011: điều tra, khởi tố 99 vụ, 130 bị can.

- Năm 2012: điều tra, khởi tố 145 vụ, 217 bị can.

- Năm 2013: phát hiện, bắt giữ 153 vụ, 194 đối tượng; khởi tố 152 vụ, 176 bị can.

- Năm 2014: phát hiện, bắt giữ 159 vụ, 200 đối tượng; khởi tố 156 vụ, 187 bị can; truy tố 143 vụ, 172 bị can.)

Ngoài ra, so sánh giữa tổng số vụ án và tổng số bị cáo bị Tòa án đưa ra xét xử chung và về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong giai đoạn 05 năm (2010 - 2014) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

Bảng 2.3. Tỷ lệ tình hình xét xử chung và tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 05 năm (2010 - 2014)

Giai đoạn	*Tổng số vụ án (1)*	*Tổng số vụ án Điều 194 (2)*	*Tỷ lệ (2)/(1)*	*Tổng số bị cáo (3)*	*Tổng số bị cáo Điều 194 (4)*	*Tỷ lệ (4)/(3)*
2010 - 2014	9.860	609	6,17%	18.376	744	4%

(Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2010-2014)

2.2. THỰC TIỄN ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

2.2.1. Định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong trường hợp tội phạm hoàn thành

Định tội danh đối với tội phạm hoàn thành là việc so sánh, đối chiếu hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm cụ thể trong Phần các tội phạm Bộ luật Hình sự quy định, từ đó xác định và tìm ra sự tương đồng.

Như vậy, định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong trường hợp tội phạm ở giai đoạn hoàn thành là sự đánh giá về mặt pháp lý hình sự hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đã xảy ra trên cơ sở đối chiếu, so sánh và kiểm tra để xác định sự giống nhau giữa các dấu hiệu của hành vi ấy với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

** Việc đánh giá về mặt pháp lý các dấu hiệu thuộc yếu tố khách thể của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*

** Việc đánh giá về mặt pháp lý các dấu hiệu thuộc mặt khách quan của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*

** Việc đánh giá về mặt pháp lý các dấu hiệu thuộc yếu tố chủ thể của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*

** Việc đánh giá về mặt pháp lý các dấu hiệu thuộc yếu tố mặt chủ quan của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*

2.2.2. Định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong các trường hợp đặc biệt

** Việc định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong trường hợp tội phạm ở giai đoạn chưa hoàn thành*

** Việc định tội danh đối với trường hợp phạm nhiều tội, trong đó có tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*

** Việc định tội danh trong trường hợp đồng phạm đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*

** Định tội danh trong trường hợp có nhiều hành vi phạm tội*

2.2.3. Một số tồn tại, hạn chế và các nguyên nhân cơ bản

2.2.3.1. Một số tồn tại, hạn chế

Qua thực tiễn định tội danh của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong giai đoạn 05 năm (2010 - 2014) cho thấy về cơ bản các chủ thể định tội danh đã xác định tội danh chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm. Trung bình một năm trong thời gian 05 năm (2010 - 2014), Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử 121 vụ án và 148 bị cáo về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Căn cứ vào nội dung và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, về cơ bản Tòa án các cấp đã xét xử đúng người, đúng pháp luật và đúng tội danh.

Do đó, một số tồn tại, thiếu sót tuy không nhiều nhưng vẫn rất cần rút kinh nghiệm, cụ thể:

** Còn có vụ án chưa làm rõ sự thật khách quan, chưa đủ hoặc chậm thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm nên ảnh hưởng đến việc định tội danh*

** Khó khăn trong công tác xác định hàm lượng ma túy làm căn cứ khởi tố và định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*

** Nhận thức không đúng về hành vi khách quan hoặc nhầm lẫn trong định tội danh giữa các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*

2.2.3.2. Nguyên nhân của một số tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

b) Nguyên nhân chủ quan

c. Nguyên nhân từ các quy định của pháp luật

Chương 3
NHỮNG YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY

3.1. NHỮNG YÊU CẦU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY

3.1.1. Yêu cầu về chính trị, xã hội

Trong những năm gần đây, Đảng, Nhà nước và Chính phủ đã ban hành nhiều chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận, Chương trình, văn bản... đã thể hiện chính sách chung trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự, bảo đảm yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, cũng như phòng ngừa oan, sai, vi phạm pháp luật trong thực tiễn áp dụng pháp luật.

3.1.2. Yêu cầu về lý luận và thực tiễn

Từ yêu cầu đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy nói chung, tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nói riêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk của ngành Tòa án, cũng như qua báo cáo của các cơ quan bảo vệ pháp luật cho thấy, tình hình tội phạm nói chung vẫn diễn biến phức tạp, gây mất ổn định về chính trị, an ninh và an toàn xã hội.

3.1.3. Yêu cầu về lập pháp hình sự

Hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam về các dấu hiệu pháp lý, hình phạt cũng như các văn bản hướng dẫn áp dụng tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy chính là từng bước khắc phục tồn tại trong việc định tội danh đối với tội phạm này trong công tác xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác định tội danh có ý nghĩa về phương diện lập pháp hình sự, cũng như xác định rõ ranh giới phạm tội và không phải là tội phạm, tránh vi phạm trong thực tiễn xét xử.

Tuy nhiên, trong quá trình xét xử, một vài vụ án Tòa án hai cấp chưa làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, vai trò của một số Hội thẩm vẫn còn hạn chế, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của một vài Thẩm phán chưa đáp ứng yêu cầu của thực tế nên vẫn còn trường hợp áp dụng chưa đúng.

Như vậy, trong số các nguyên nhân có nguyên nhân do hệ thống văn bản pháp luật hình sự (trong đó có Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật chưa hoàn thiện).

3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CỦA VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY

Tại nhiều Nghị quyết của Đảng, Hiến pháp và Luật tổ chức Tòa án nhân dân đã khẳng định cải cách Tòa án là trung tâm, đổi mới xét xử là trọng tâm

trong quá trình cải cách tư pháp. Do đó, xét xử mà hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt đóng vị trí quan trọng. Vì thế, nếu định tội danh và quyết định hình phạt đúng thấy ngay kết quả, hiệu quả và tác dụng phòng ngừa chung và phòng ngừa riêng, nếu việc này sai có nghĩa hoạt động không có hiệu quả, không có tác dụng phòng ngừa chung và phòng ngừa riêng.

3.2.1. Hoàn thiện Bộ luật hình sự Việt Nam

Hoàn thiện Bộ luật hình sự Việt Nam về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy làm cơ sở pháp lý cho việc định tội danh và nâng cao chất lượng định tội danh đối với tội phạm này… .

3.2.2. Ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành

Bên cạnh đó, một trong những tồn tại, hạn chế trong việc định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là nhiều nội dung trong tội phạm này vẫn chưa có cách hiểu thống nhất, dẫn đến khó áp dụng.

a. Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP trong quy định tại điểm b tiểu mục 3.5 mục 3 phần I và quy định tại điểm e, điểm g tiểu mục 3.3 mục 3 phần II: Điểm b tiểu mục 3.5 phần I.

b. Tại mục 1.4 phần I Thông tư 17 quy định về việc giám định hàm lượng, trọng lượng chất ma túy.

Tuy nhiên, hướng dẫn trên cũng chỉ nêu yêu cầu cần xác định "hàm lượng" mà cũng không quy định cụ thể "hàm lượng" của chất ma túy đó (dung dịch thuốc phiện, dung dịch heroin, xái thuốc phiện...) là bao nhiêu thì đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, nếu không giám định được "hàm lượng" chất ma túy, không căn cứ vào "hàm lượng" chất ma túy để truy tố thì sẽ ảnh hưởng đến chất lượng định tội danh, dẫn đến việc bất công bằng trong việc xử lý tội phạm hoặc bỏ lọt tội phạm.

c. Hướng dẫn tại mục 3.3 phần I Thông tư 17 vẫn là hợp lý nếu các hành vi không có yếu tố.

Từ những phân tích trên, chúng tôi kiến nghị *bổ sung thêm* đoạn thứ ba vào mục 3.2 phần I Thông tư 17 quy định như sau:

"***Đối với những người trực tiếp và người đồng phạm trong việc sản xuất trái phép ma túy mà sau khi sản xuất có hành vi bán chất ma túy đ• sản xuất đó, thì chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự về một tội Sản xuất trái phép chất ma túy***".

d. Theo như hướng dẫn trên, thì đoạn cuối mục 3.2 và điểm a mục 3.3 phần II Thông tư 17 đó mâu thuẫn nhau...

Từ những vấn đề nêu trên, chúng tôi kiến nghị sửa lại điểm a mục 3.3 phần II Thông tư 17 theo hướng bỏ đoạn "***để hưởng tiền công hoặc các lợi ích khác***". Cụ thể như sau:

"***3.3. Mua bán trái phép chất ma túy là một trong các hành vi sau đây:***

a) Bán trái phép chất ma túy cho người khác (không phụ thuộc vào

nguồn gốc chất ma túy do đâu mà có) bao gồm cả việc bán hộ chất ma túy cho người khác".

3.3. NHỮNG GIẢI PHÁP KHÁC NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY

Như vậy, để nâng cao hơn nữa hiệu quả của việc định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy của Tòa án nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói riêng và cả nước nói chung, cần có những giải pháp sau đây:

3.3.1. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và làm tốt công tác tổ chức, cán bộ tư pháp, đặc biệt là đội ngũ Thẩm phán

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận, không để xảy ra trường hợp hụt hẫng, thiếu cán bộ giỏi.

- Các ngành tư pháp ở Trung ương và địa phương phải thường xuyên tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về lĩnh vực pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự cho đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán của ngành mình.

- Liên tục tuyển chọn đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, đặc biệt là đội ngũ Thẩm phán và Hội thẩm, vì đội ngũ này có vai trò, ý nghĩa quyết định trong việc xử lý các vụ án.

- Chú trọng quá trình đánh giá đến khả năng của một cán bộ trong tương lai sẽ làm được gì khi họ ở cương vị một người làm công tác tư pháp, đặc biệt là làm nghề quyết định các vấn đề liên quan đến con người, sinh mệnh chính trị của con người, liên quan đến tội phạm, đến uy tín của họ đối với người phạm tội ra sao, khả năng và tầm nhìn nhận của họ về xã hội thế nào.

- Tăng cường công tác xây dựng ngành, bảo đảm đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp, đặc biệt là đội ngũ cán bộ tư pháp, đặc biệt là trong cơ quan Tòa án trong sạch, vững mạnh, có ý thức tổ chức kỷ luật, có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và luân chuyển, biệt phái, điều động cán bộ, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ Tòa án và Hội thẩm Tòa án nhân dân.

- Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng địa phương trong công tác quản lý cán bộ; khen thưởng kịp thời.

- Nâng cao công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "*Phụng công, thủ pháp, chí công vô tư*" với phương châm "*gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân*" gắn với cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*"….

3.3.2. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, xử lý nghiêm minh khi xét xử và trong việc áp dụng đúng các tình tiết liên quan đến việc định tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Trước hết, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật,

mà đặc biệt là các cơ quan - Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nói riêng trên địa bàn cả nước nói chung, tỉnh Đắk Lắk nói riêng.

3.3.3. Nâng cao chất lượng phối hợp giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án

Liên ngành Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án cần xây dựng quy chế phối hợp trong việc giải quyết các vụ án ma túy. Trong đó, quy định đối với những vụ án phức tạp, vụ án có phương thức, thủ đoạn mới thì phải có sự thống nhất giữa các cơ quan tố tụng về từng vấn đề cần điều tra, làm rõ.

Trong công tác tố tụng hình sự, những người tiến hành tố tụng như: Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán giữ vai trò rất quan trọng trong toàn bộ vụ án. Những người này có ảnh hưởng xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án và quyết định đến sinh mạng chính trị của một hoặc nhiều người, thế nên họ cần phải là những người có trình độ, có tâm, có tầm và luôn có ý thức phối hợp để định tội danh và giải quyết vụ án được chính xác...

Định kỳ hàng năm, liên ngành Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án tổ chức tổng kết việc giải quyết các vụ án về ma túy. Trong đó, nêu ra những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình giải quyết còn để tìm cách tháo gỡ; nêu ra những phương thức thủ đoạn phạm tội mới, những kinh nghiệm hay để các đơn vị trao đổi, học hỏi. Đặc biệt là đối với những đơn vị có số lượng án ma túy thấp, ít va chạm trong việc giải quyết án ma túy thì rất cần học hỏi những kinh nghiệm của những đơn vị có nhiều án.

KẾT LUẬN

Tóm lại, nghiên cứu đề tài luận văn thạc sĩ luật học: "*Định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk)*" cho phép rút ra các kết luận chung như sau:

1. Lý luận và thực tiễn định tội danh đúng, chính xác đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định hình phạt đúng, qua đó, góp phần phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt công minh, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong lĩnh vực tư pháp hình sự. Tòa án với tư cách là chủ thể định tội danh và quyết định chính thức nên bản án của Tòa án có giá trị pháp lý và ý nghĩa chính trị, xã hội quan trọng. Nâng cao hiệu quả, chất lượng của việc định tội danh và quyết định hình phạt là một trong những chủ trương để bảo đảm tốt nguyên tắc xử lý đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, tránh làm oan người vô tội.

2. Định tội danh tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là việc các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng thay mặt Nhà nước áp dụng pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự vào thực tiễn. Do đó, kết quả của việc định tội danh thể hiện hiệu quả áp dụng pháp luật của các cơ quan tố tụng; thể hiện năng lực, trình độ và chất lượng của đội ngũ cán bộ tư pháp. Nếu việc định tội danh tội tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy không chính xác sẽ dẫn đến nhiều hậu quả xấu như: làm oan, sai cho người bị kết tội; không đạt được mục đích, yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy; làm giảm uy tín của Nhà nước... Vì vậy, để nâng cao chất lượng công tác định tội danh tội tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, chúng ta cần xây dựng và hoàn thiện những khái niệm như: khái niệm chất ma túy trong luật hình sự, khái niệm tội mua bán trái phép chất ma túy, khái niệm định tội danh tội tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy … để từ đó làm cơ sở pháp lý cho các cơ quan tố tụng khi định tội danh.

3. Tội tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy luôn là tội nguy hiểm bởi nó là nguồn gốc phát sinh ra các tội phạm ma túy khác và tính phát tán nhanh, rộng chất ma túy đến các ngõ ngách, thôn xóm và thậm chí còn vượt qua biên giới để sang các nước khác. Bên cạnh đó, do tội tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy có lợi nhuận cao nên thu hút được nhiều đối tượng phạm tội, dẫn đến việc các phương pháp, thủ đoạn của loại tội này ngày càng trở nên tinh vi, phức tạp. Mặc dù tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định rõ các hành vi khách quan, các dấu hiệu cấu thành tội phạm, nhưng thực tiễn định tội danh đối với tội phạm này không chỉ đơn thuần dừng lại ở các hành vi khách quan cơ bản đó, mà đã xuất hiện nhiều sự biến tướng, những thủ đoạn phạm tội mới, tinh vi, phức tạp hơn, nên nếu không có biện pháp kịp thời phát hiện ra "chân tướng" hoặc tìm ra đúng bản chất của hành vi phạm tội (đã biến tướng) thì sẽ rất khó khăn trong công tác đấu tranh, xử lý nói chung và định tội danh nói riêng đối với tội này.

4. Tội phạm về ma túy nói chung và tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy tại Việt Nam ngày càng gia tăng, có địa bàn rộng, tổ chức chặt chẽ, đòi hỏi các cấp, các ngành và toàn xã hội phải chung tay nhằm phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn và phòng ngừa đối với loại tội phạm này và những hệ lụy mà nó đem lại. Thực tiễn định tội danh tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy những năm gần đây cho thấy việc áp dụng quy định của Điều 194 và các văn bản hướng dẫn áp dụng còn nhiều những hạn chế, vướng mắc cần tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện. Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn là các số liệu của quá trình giải quyết các vụ án của Tòa án về xử lý tội phạm này trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2014 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, chúng tôi đã đề cập đến những khó khăn trong việc định tội danh đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy tại địa phương. Đây chính là những căn cứ quan trọng

để đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện Điều 194 BLHS năm 1999 và các văn bản hướng dẫn đối với Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Những giải pháp được đề cập trong bản luận văn tương đối cụ thể, tuy chưa toàn diện nhưng là những vấn đề cơ bản và cần thiết để giúp cho các cơ quan tố tụng hình sự có thẩm quyền định tội danh chính xác, giải quyết các vụ án tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nhanh hơn, đúng người, đúng tội. Hy vọng những đề xuất này sẽ được tiếp tục nghiên cứu, xem xét để khắc phục những hạn chế, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho hoạt động xử lý tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, góp phần nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm này.

5. Trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền hiện nay, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, đầy đủ, làm cơ sở pháp lý cho việc định tội danh là rất quan trọng và bức thiết. Để đạt được điều này, chúng ta cần liên tục cập nhật thực trạng, diễn biến của tội phạm trong thực tiễn, tìm ra những bất cập và hạn chế của các quy định pháp luật… từ đó kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật cũng như các vấn đề về khoa học lý luận để phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống tội phạm đặt ra. Bên cạnh đó, cũng cần có những giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng định tội danh trong thực tiễn, đảm bảo việc định tội danh được thực hiện một cách khoa học, có căn cứ và đúng pháp luật.